

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Y học**

Chuyên ngành: **Ngoại khoa**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN THÁI PHÚC**

2. Ngày tháng năm sinh: 25/04/1974; Nam: ☒ Nữ: ☐ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trung Lập, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

6. Địa chỉ liên hệ: thôn Trung Lập, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Điện thoại di động: 0912381715;

E-mail: phuctbmu@gmail.com; trangiatbvn@gmail.com

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 12 năm 1997 đến tháng 08 năm 2008: Bác sĩ, Giảng viên bộ môn Ngoại, Trường đại học Y Thái Bình (nay là Trường đại học Y Dược Thái Bình).

- Từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 12 năm 2004: Học viên Cao học Trường đại học Y Hà Nội; Giảng viên bộ môn Ngoại, Trường đại học Y Thái Bình.

- Từ tháng 09 năm 2008 đến tháng 03 năm 2014: Thạc sĩ, Bác sĩ, Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo đại học, Giảng viên bộ môn Ngoại, Trường đại học Y Dược Thái Bình.

- Từ tháng 04 năm 2014 đến tháng 8 năm 2018: Thạc sĩ, Bác sĩ, Giảng viên chính,

phụ trách bộ môn Phẫu thuật thực hành, Trường đại học Y Dược Thái Bình.

- Từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 5 năm 2018: nghiên cứu sinh hệ tập trung, chuyên ngành Ngoại khoa tại Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108; Thạc sĩ, Bác sĩ, Giảng viên chính, phụ trách bộ môn Phẫu thuật thực hành, Trường đại học Y Dược Thái Bình.

- Từ tháng 09 năm 2018 đến tháng 2 năm 2019: Tiến sĩ, Bác sĩ, Giảng viên chính, phụ trách bộ môn Phẫu thuật thực hành, Trường đại học Y Dược Thái Bình.

- Từ tháng 03 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020: Tiến sĩ, Bác sĩ, Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Phẫu thuật thực hành, Trường đại học Y Dược Thái Bình.

- Từ tháng 05 năm 2020 đến tháng 05 năm 2023: Tiến sĩ, Bác sĩ, Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Điều dưỡng, giảng viên bộ môn Ngoại Trường đại học Y Dược Thái Bình.

- Từ tháng 06 năm 2023 đến nay: Tiến sĩ, Bác sĩ, Giảng viên chính Trưởng Khoa Điều dưỡng, Trưởng bộ môn Điều dưỡng Người lớn - Người cao tuổi Trường đại học Y Dược Thái Bình.

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Điều dưỡng, Trưởng bộ môn Điều dưỡng Người lớn-Người cao tuổi Trường đại học Y Dược Thái Bình.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Phẫu thuật thực hành, Trưởng Khoa Điều dưỡng, Trưởng bộ môn Điều dưỡng Người lớn - Người cao tuổi Trường đại học Y Dược Thái Bình.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường đại học Y Dược Thái Bình

- Địa chỉ cơ quan: số 373, phố Lý Bôn, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Điện thoại cơ quan: 02273838545

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường đại học Điều dưỡng Nam Định, Trường đại học Đại Nam.

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 26 tháng 07 năm 1997; số văn bằng: 153526; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ Đa khoa; Nơi cấp bằng đại học: Trường đại học Y Thái Bình, Việt Nam.

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 24 tháng 02 năm 2005; số văn bằng: 0594; ngành: Y học; chuyên ngành: Phẫu thuật đại cương; Nơi cấp bằng thạc sĩ: Trường đại học Y

Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 06 tháng 09 năm 2018; số văn bằng: 008184; ngành: Y học; chuyên ngành: ngoại khoa; Nơi cấp bằng tiến sĩ: Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường đại học Y Dược Thái Bình

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về thay đổi mô hình bệnh lý bệnh ngoại khoa và các phương pháp điều trị bệnh ngoại khoa mới;

- Nghiên cứu về chăm sóc điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

- Nghiên cứu các phương pháp giáo dục Y khoa: giảng dạy, lượng giá đại học và sau đại học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 01 học viên Nội trú Ngoại khoa bảo vệ thành công luận văn Bác sĩ Nội trú Ngoại;

- Đã hướng dẫn chính 01 học viên Cao học Điều dưỡng bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ Điều dưỡng;

- Đã hướng dẫn chính 02 học viên Cao học Y tế Công cộng bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ Y tế Công cộng;

- Đã hoàn thành 01 đề tài cấp tỉnh với vai trò tham gia chính; Hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp cơ sở chuyên sâu và 03 đề tài NCKH cấp cơ sở; tham gia 01 đề tài cấp cơ sở chuyên sâu;

- Đã công bố tổng số 41 bài báo bao gồm: 33 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước; 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (trong đó là tác giả đứng đầu 03 bài, và tham gia 02 bài báo thuộc ISI/Scopus); 03 bài báo trên tạp chí quốc tế;

- Số lượng sách đã xuất bản: 04 sách giáo trình (chủ biên), xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín trong nước và là giáo trình giảng dạy tại Trường đại học Y Dược Thái Bình.

15. Khen thưởng đã đạt được:

- Được tặng 02 bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2022, 2024.

- Được tặng 01 bằng khen Công đoàn ngành Y tế năm 2018.

- Được tặng 01 bằng khen Tỉnh Hoà Bình năm 2018.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2023
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm: 2013, 2015, 2018, 2021, 2022, 2023, 2024.

16. Kỹ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Qua 27 năm công tác trong ngành, tôi nhận thấy bản thân mình có đủ tiêu chuẩn và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một nhà giáo. Tôi luôn tu dưỡng đạo đức, rèn luyện phẩm chất của người thầy, luôn nêu gương tốt cho sinh viên, học viên và đồng nghiệp, được mọi người tín nhiệm và quý mến. Trong công việc, tôi luôn nhiệt huyết và hoàn thành vượt mức giờ giảng dạy cho các lớp đại học và sau đại học. Tôi tận dụng tối đa thời gian lên lớp để trực tiếp hướng dẫn, điều phối, giảng dạy cả lý thuyết và lâm sàng nhằm giúp người học trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành và hoàn thiện dần tính chuyên nghiệp, đồng thời tạo động lực cho người học cố gắng nỗ lực trong học tập, tạo sự gắn kết giữa các sinh viên, học viên với bạn bè, với thầy cô, với người bệnh, người nhà người bệnh và với nhân viên y tế.

Song song với đó, tôi luôn nỗ lực học tập để nâng cao kiến thức, năng lực và trình độ chuyên môn. Sau khi được về công tác tại trường, tôi đã nhanh chóng đi học cao học, và không lâu sau đó, tôi đã đi nghiên cứu sinh để nhận học vị tiến sĩ. Tôi luôn nỗ lực phát triển bản thân, cùng tham gia phát triển bộ môn và phát triển trường cũng như đóng góp một nhân lực có chất lượng cao trong sự nghiệp đào tạo nhân lực y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Ngoài ra, trong những năm gần đây, Bộ Y tế thực hiện chương trình đổi mới đào tạo nhân lực ngành y tế theo hướng dựa trên năng lực-Dự án HPET: “Giáo dục và Đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế”, tôi đã tích cực tham gia vào dự án này với mong muốn tiếp cận và góp phần triển khai phương pháp giáo dục tiến tiến vào công cuộc đào tạo của ngành.

Trong nghiên cứu khoa học, tôi luôn dành định mức thời gian cho nghiên cứu. Sau khi nhận bằng thạc sĩ, hàng năm tôi đều hoàn thành và công bố kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học do bản thân tham gia hoặc làm chủ trì. Tôi cũng thành lập nhóm nghiên cứu tại Khoa với những hướng nghiên cứu về các bệnh ngoại khoa, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chăm sóc điều dưỡng. Những năm gần đây, khi tiếp

cận với dự án HPET, tôi có ý tưởng và đã thực hiện hướng nghiên cứu mới-nghiên cứu về phương pháp giáo dục Y khoa. Tôi đã có những kết quả đầu tiên và đã tham gia báo cáo tại các hội nghị về chủ đề này.

Tôi luôn tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với sinh viên, học viên, với bạn bè và đồng nghiệp, phát huy truyền thống tốt đẹp, tôn sư trọng đạo và tạo dựng môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh, năng động và tiến bộ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 27 năm 06 tháng.
- Trong đó kết quả của 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 / BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					444	302	746/897/216
2	2020 -2021			1		441	245	686/809/216
3	2021-2022					718	10	728/733/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1		548	32	580/596/216
5	2023-2024					420	10	430/435/216
6	2024-2025			2		430	40	470/490/216

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

- a) Được đào tạo ở nước ngoài: không
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: không
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: không

3.2. Tiếng Anh: B2 Toefl iBT (80 điểm). Cấp ngày 11/06/2024

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS/ HVCH/CK 2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	CH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Anh Minh		X	X		2020-2021	Trường ĐHYDTB	28/02/2022
2	Hà Kiều Trang		X	X		2022-2023	Trường ĐHĐDNĐ	29/12/2023
3	Nguyễn Thị Định		X	X		2023-2024	Trường ĐHTăng Long	2025
4	Hoàng Nhật Lệ		X	X		2023-2024	Trường ĐHTăng Long	2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Phẫu thuật thực hành	GT	NXB Giáo dục Việt Nam, 2016	08	X	35-160, 190-228	Số 992/QĐ-YDTB ngày 10/08/2015
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Điều dưỡng Sản Phụ khoa	GT	NXB Y học, 2021	13	X	5-42, 87-144, 184-225	Số 1397/QĐ-YDTB ngày 12/08/2020
3	Kiểm soát nhiễm khuẩn	GT	NXB Y học, 2021	20	X	7-89, 182-216	Số 1153/QĐ-YDTB ngày 31/08/2021
4	Điều dưỡng cơ bản	GT	NXB Y học, 2024	25	X	11-61, 247-366	Số 1187/QĐ-YDTB ngày 18/09/2023

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/ Xếp loại KQ
I	<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>				
II	<i>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</i>				
1	Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô trực tràng trên, giữa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2020-2021	14/10/2021. Xuất sắc.
2	Đánh giá kết quả điều trị tràn khí màng phổi ở người bệnh viêm phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021-2022	06/9/2022. Xuất sắc.
3	Nghiên cứu thực trạng ngã và hiệu quả một số biện pháp can thiệp dự phòng ngã cho người cao tuổi tại cộng đồng nông thôn huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình năm 2022	Tham gia chính	Cấp tỉnh	2022	17/01/2023. Xuất sắc.
4	Thực trạng mắc bệnh, chất lượng cuộc sống và nhu cầu chăm sóc y tế của người cao tuổi tại thành phố Thái Bình năm 2023	Tham gia	Cấp cơ sở chuyên sâu	2022-2023	21/09/2023. Trung bình
5	Ứng dụng nội soi phế quản trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2024	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2023-2024	12/06/2024 Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
6	Đánh giá tính tin cậy của bảng kiểm trong thi thực hành có cấu trúc khách quan tại Khoa Điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm 2024.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở chuyên sâu	2023-2024	21/10/2024 Khá

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Bài báo quốc tế							
I.1.	Bài báo quốc tế uy tín là tác giả đứng số 1							
1	The burden of BRCA1 and BRCA2 gene mutations among Vietnamese women and their associated factors: A protocol for a systematic review and meta-analysis	5	X	F1000research/ ISSN: 2046-1402	Scopus (IF: 2.75; Q1)		Volume 11,	T7/2022
https://doi.org/10.12688/f1000research.123884.1								
2	The prevalence of excess weight among Vietnamese	5	X	Nutrition and Health/ ISSN:	Scopus (IF: 2.19;		Volume 29(3): pp	T9/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	adults: A pooled analysis of 58 studies with more 430 thousand participants over the last three decades			0260-1060/ 2047-945X	Q3)		443-452	
https://doi.org/10.1177/02601060221129440								
3	Knowledge, attitude, and practice of medical students on human Monkeypox in Southern Vietnam	5	X	Journal of medical pharmaceutical and allied sciences/ ISSN: 2320-7418	Scopus (IF: 0.3; Q4)		Volume 12-I6, pp. 6164 - 6169	T12/2023
https://doi.org/10.55522/jmpas.V12I6.5367								
I.2	Bài báo quốc tế uy tín là tác giả tham gia							
4	Parental knowledge and practice on childhood caries prevention in northern Vietnam	8		Frontiers in Public Health/ ISSN: 2296-2565	ISI (IF: 5.7; Q1)		Volume 11	T10/2023
https://doi.org/10.3389/fpubh.2023.1254479								
5	Knowledge, attitude and practice on fall risk factors and prevention among rural older	9		PLoS ONE/ ISSN: 1932-6203	ISI (IF: 3.7; Q1)		Volume 18	T11/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	community-dwellers in Vietnam							
https://doi.org/10.1371/journal.pone.0295119								
I.3	Báo quốc tế khác							
6	A review of dengue transmission and dengue therapy among people	4	X	Journal of medical pharmaceutical and allied sciences/ ISSN: 2320-7418			Volume 13-I3, pp. 6623 - 6630	T6/2024
https://doi.org/10.55522/jmpas.V13I3.6448								
7	Evaluation of the results treatment of primary knee oathrosis using intta-joint synolis va injection	4	X	Journal of medical pharmaceutical and allied sciences/ ISSN. 2320-7418			Volume 13-I3, pp. 6570 - 6574	T6/2024
https://doi.org/10.55522/jmpas.V13I3.6466								
8	What Drives Academic Performance: Lifestyle, Mental Health, and Biological Traits Among Medical Students in a	5		Psychology International ISSN. 2813-9844			Volume 7 Issue 2	T5/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Southeast Asian Context							
https://doi.org/10.3390/psycholint7020038								
II	Báo trong nước							
II.1	Hướng 1. Thay đổi mô hình bệnh lý và các phương pháp điều trị bệnh ngoại khoa mới							
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
9	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giai đoạn của bệnh ung thư trực tràng thấp được phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	5	X	Y Dược lâm sàng 108/ ISSN: 1859-2872			Tập 11, Tr: 360- 367	T9/2016
10	Nghiên cứu chỉ định, kỹ thuật mổ và kết quả sớm phẫu thuật nội soi ung thư trực tràng thấp tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	3	X	Y Dược lâm sàng 108/ ISSN: 1859-2872			Tập 12, Tr: 106- 112	T1/2017
11	Đánh giá kết quả xa phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng thấp tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	3	X	Y Dược lâm sàng 108/ ISSN: 1859-2872			Tập 13, Tr: 131- 135	T9/2018
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi bảo tồn cơ thắt hậu môn trong điều trị ung thư trực tràng thấp tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	1	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 472, Tr: 222- 228	T11/2018
13	Kết quả bước đầu cắt đoạn trực tràng, nối máy điều trị ung thư biểu mô tuyến trực tràng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2019	3		Y học Thực hành/ ISSN: 1859-1663			Tập 472, Tr: 50- 52.	T7/2020
14	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật ung thư biểu mô đại tràng phải tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định giai đoạn 2016-2020	3	X	Y Dược Thái Bình/ ISSN: 2815-5548			Tập 2, Tr: 114- 117	T1/2021
15	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt sigma trực tràng điều trị ung thư trực tràng cao tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2	X	Y Dược Thái Bình/ ISSN: 2815-5548			Tập 2, Tr: 103- 108	T2/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô trực tràng trên và giữa bằng phẫu thuật cắt đoạn trực tràng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2	X	Y Dược Thái Bình/ ISSN: 2815-5548			Tập 2, Tr: 115- 119	T2/2021
17	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi ung thư trực tràng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	3	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 64, số 3, Tr: 99- 103	T4/2023
18	Kết quả điều trị tràn khí khoang màng phổi ở người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.	2	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 64, CD5, Tr: 103- 110	T7/2023
19	Một số đặc điểm bệnh lý tắc ruột do bã thức ăn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 536, số 1B Tr:196- 201	T3/2024
20	Kết quả phẫu thuật gây dương vật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 536, số 1B Tr:54-58	T3/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Mô tả thay đổi một số chỉ số sinh học ở người bệnh ung thư tuyến giáp được điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 65, số CD2, Tr: 162- 167	T3/2024
22	Một số đặc điểm bệnh lý bệnh thoát vị bẹn được phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và Nam Định	2	X	Phòng chống bệnh Sốt rét và các bệnh ký sinh trùng / ISSN: 0868-3735			Tập 140, số 2, Tr: 87- 93	T4/2024
23	Một số đặc điểm bệnh lý vỡ tĩnh mạch thực quản của người bệnh xơ gan tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 65, số 3 Tr: 102- 110	T5/2024
24	Ứng dụng nội soi phế quản kết hợp sinh thiết trong chẩn đoán ung thư phế quản tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2	X	Phòng chống bệnh Sốt rét và các bệnh ký sinh trùng / ISSN: 0868-3735			Tập 141, số 3, Tr: 77- 83	T6/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Kết quả điều trị nội khoa bí tiểu do tăng sản lạnh tính tuyến tiền liệt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 539, Số 1A Tr: 241- 244	T6/2024
26	Kết quả phẫu thuật tắc ruột do bã thức ăn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 539, Số 1A Tr: 12- 16	T6/2024
27	Kết quả điều trị vỡ tĩnh mạch thực quản ở người bệnh xơ gan bằng thắt tĩnh mạch vỡ kết hợp terlipressin tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2	X	Phòng chống bệnh Sốt rét và các bệnh ký sinh trùng / ISSN: 0868-3735			Tập 141, số 3, Tr: 83- 89	T6/2024
28	Kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và Nam Định năm 2022	2	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 65, số 4, Tr: 1-7	T6/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Kết quả điều trị sỏi niệu quản 1/3 giữa và 1/3 dưới bằng tán sỏi ngược dòng sử dụng năng lượng laser Holmium tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 66 số 01 Tr: 270- 274	T12/2024
II.2 Hướng chăm sóc điều dưỡng và sức khỏe cộng đồng								
30	Symptoms of dysfunction and quality of life among menopausal women: A community-based study in a rural area of Thai Binh, Vietnam in 2021	2	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 64, số TA, Tr: 64- 70	T12/2023
31	Thực trạng chất lượng cuộc sống của người cao tuổi tại thành phố Thái Bình	1	X	Khoa học điều dưỡng/ ISSN: 2734-9632			Tập 7, số 3, Tr: 21-29	T5/2024
32	Thực trạng mắc bệnh mạn tính của người cao tuổi tại thành phố Thái Bình	1	X	Y Dược Thái Bình/ ISSN: 2815-5548			Tập 11, số 2, Tr: 17-23	T6/2024
33	Thực trạng nhu cầu chăm sóc y tế của người cao tuổi tại	1	X	Khoa học điều dưỡng/ ISSN:			Tập 7, số 4. Tr: 6-14	T6/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thành phố Thái Bình			2734-9632				
34	Thực trạng dinh dưỡng của sinh viên điều dưỡng Trường đại học Y Dược Thái Bình năm 2023 và một số yếu tố liên quan.	1	X	Khoa học điều dưỡng/ ISSN: 2734-9632			Tập 7, số 3, Tr: 78- 85	T6/2024
35	Kiến thức, thái độ và thực hành rửa tay thường quy của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2020	2	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 62, số 2, Tr: 121- 126	T4/2021
36	Kiến thức, thực hành chăm sóc ống thông tiểu của điều dưỡng viên tại một số khoa ngoại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2022	2	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 65, số 1, Tr: 15- 21	T01/2024
II.3 Hướng phương pháp giáo dục Y Khoa								
37	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến căng thẳng cảm xúc của nữ sinh viên điều dưỡng chính quy tại Trường đại học y	4	X	Khoa học điều dưỡng/ ISSN: 2734-9632			Tập 3, số 5, Tr: 235- 239	T11/2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Dược Thái Bình							
38	Phản hồi của sinh viên điều dưỡng về môi trường học lý thuyết và lâm sàng của Trường đại học Y Dược Thái Bình	2	X	Y học Cộng đồng/ ISSN: 2354-0613			Tập 64, số 5, Tr: 111- 118	T8/2023
39	Kiến thức, thái độ về dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y dược Thái Bình năm 2023: Một nghiên cứu kết hợp định lượng và định tính	3	X	Khoa học điều dưỡng/ ISSN: 2734-9632			Tập 6, số 5, Tr: 64- 70	T10/2023
40	Hiệu quả của dạy/học thực hành Y khoa dựa vào lượng giá đồng niên.	2	X	Y Dược Thái Bình/ ISSN: 2815-5548			Tập 12 số 3 Tr: 124- 130	T9/2024
41	Tính tin cậy của bảng kiểm trong thi thực hành có cấu trúc khách quan tại Khoa Điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Thái Bình.	2	X	Y Dược Thái Bình/ ISSN: 2815-5548			Tập 13 số 4 Tr: 173- 179	T12/2024

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín là tác giả chính sau khi được công nhận tiến sĩ: 03 (số 01, 02, 03).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò ứng viên	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình chi tiết cho Module năm thứ 2 thuộc chương trình Đào tạo Bác sĩ Y khoa	Phó trưởng module Tiêu hoá, Modul POM 2	2374/QĐ-YDTB ngày 28/12/2018	Trường đại học Y Dược Thái Bình	1269/QĐ-YDTB ngày 01/08/2019 783/QĐ-YDTB ngày 07/06/2022	
2	Xây dựng Chương trình chi tiết cho Module năm thứ 3 thuộc chương trình Đào tạo Bác sĩ Y khoa	Phó trưởng module POM3	2442/QĐ-YDTB ngày 31/12/2019	Trường đại học Y Dược Thái Bình	465/QĐ-YDTB ngày 16/04/2020 726/QĐ-YDTB ngày 28/4/2020	
3	Kiểm định chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng đại học chính quy	Phó chủ tịch hội đồng	1593/QĐ-YDTB ngày 29/11/2021	Trường đại học Y Dược Thái Bình	798/QĐ-YDTB ngày 11/05/2020	

B. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Bình, ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, consisting of a long horizontal stroke followed by a stylized, looped flourish.

TS Trần Thái Phúc